

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST

Ngày: 30/9/2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Diệp.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Đặng Hữu Lộc

2. Bà: Nguyễn Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 – Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân huyện Phù Cát xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-KDTM ngày 26/4/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-KDTM ngày 22/9/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam

Địa chỉ: 108 đường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th, ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:*

1/ Ông Hồ Đức H – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam - Chi nhánh KCN Ph- T (theo văn bản ủy quyền số: 1053/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 27/8/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C-th Việt Nam).

2/ Ông Văn Công N – Chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam – Chi nhánh KCN Ph- T (theo văn bản ủy quyền số: 1124/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 08/9/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng

TMCP C- th Việt Nam).

2.Bị đơn:

+Bà: Trương Thị Hồng V, sinh năm 1975

+Ông: Lê L, sinh năm 1976

Đồng trú tại: Thôn Gia L, xã Cát M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

3.Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Ông: Trương Hồng Ph, sinh năm 1971 – Địa chỉ: Thôn Đức Ph, xã Cát M, huyện Phù- C, tỉnh Bình Định.

+Bà: Trương Thị Đ, sinh năm 1973 - Địa chỉ: Thôn Chánh H, xã Mỹ C, huyện Phù M, tỉnh Bình Định.

+Ông: Trương Quốc V, sinh năm 1977 – Địa chỉ: Thôn Gia L, xã Cát M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

(Nay ông N, bà V, ông V có mặt; ông H, ông L, ông Ph, bà Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2021, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay, ông Hồ Đức H, ông Văn Công N – Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP C-th Việt Nam trình bày:*

Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú T có cho vợ chồng bà Trương Thị Hồng V – ông Lê L vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số: 6513/2020/HĐCV/NHCT542 ngày 03/6/2020, số tiền cho vay 170.000.000 đồng, thời hạn cho vay 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng ngày 03/6/2021; thời hạn trả nợ gốc vào cuối kỳ. Lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 9,5%/năm. Áp dụng lãi suất ưu đãi 8,5%/năm trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân (theo Công văn số: 1353/TGD-NHCT63+62+56+6 ngày 18/3/2019). Bên cho vay sẽ chấm dứt ưu đãi lãi suất và yêu cầu khách hàng bồi hoàn số tiền ưu đãi lãi suất trong trường hợp xác định khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích, vi phạm các cam kết tại hợp đồng cho vay. Ngoài lãi suất cho vay trong hạn, trong trường hợp bên vay không trả nợ đầy đủ và đúng hạn bất kỳ khoản nợ nào theo Hợp đồng, bên vay phải thanh toán các khoản lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn và lãi suất chậm trả lãi. Trường hợp số dư nợ gốc, lãi bị chuyển nợ quá hạn: Lãi trên số dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất bằng 150 lãi suất cho vay trong hạn như thỏa thuận. Tiền lãi trả vào ngày 03 hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Mua bán vải, quần áo may sẵn, giày dép.

Để bảo đảm trả nợ các khoản nợ vay nói trên của vợ chồng bà V – ông L. Ông Trương B (Cha ruột bà V) đã thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 1476 – TĐĐ số 24 – DT: 462,7m² (80m² đất ở, 382,7m² đất trồng cây hàng năm khác) tại thôn Gia L, xã Cát M, huyện Phù C do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp cho ông Trương B được quyền sử dụng tại Giấy chứng nhận QSD đất số

phát hành: CN 359942, số vào sổ: CS12081 ngày 08/5/2018 – theo “Hợp đồng thế chấp bất động sản” số: 131/2018/HĐBĐ/NHCT542 ngày 30/05/2018 giữa Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú T với ông Trương B. Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định. Hiện Chủ tài sản ông Trương B đã chết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Khi đến hạn cuối kỳ trả nợ gốc vay cho Ngân hàng, vợ chồng bà V, ông L không trả, dẫn đến toàn bộ khoản vay của ông/bà đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04/6/2021 đến nay. Từ khi vay đến nay vợ chồng bà V đã trả được 13.282.380 đồng tiền lãi, lãi trả đến ngày 03/6/2021; gốc vay 170.000.000 đồng đến nay chưa trả. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà V, ông L phải thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền nợ gốc, nợ lãi vay cho Ngân hàng TMCP C-th Việt Nam tính đến ngày 30/9/2022 (ngày Tòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ kiện) với số tiền phải trả: 203.224.264 đồng. Trong đó:

-Nợ gốc vay: 170.000.000 đồng.

-Nợ lãi trong hạn: 22.538.716 đồng.

-Nợ lãi phạt quá hạn: 10.685.548 đồng.

Buộc vợ chồng bà V – ông L tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh trên số tiền dư nợ gốc vay kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa xét xử sơ thẩm theo lãi suất hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 6513/2020/HĐCV/NHCT542 ngày 03/6/2020 cho đến khi nào trả xong nợ gốc và lãi vay.

Trường hợp bà V – ông L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp thừa đất nói trên để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

**Tại bản khai ngày 26/4/2022 (BL: 38), biên bản phiên họp ngày 20/5/2022 - Bị đơn bà Trương Thị Hồng V trình bày:*

Bà V thừa nhận ngày 03/6/2020 vợ chồng bà V – ông L có vay tiền của Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú T – Phòng giao dịch Phù C số tiền 170.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 6513/2020/HĐCV/NHCT542 ngày 03/6/2020. Thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 03/6/2021. Mục đích sử dụng vốn vay: Mua bán vải, quần áo may sẵn, giày dép.

Để bảo đảm trả khoản nợ vay nói trên của vợ chồng bà V, cha ruột bà V là ông Trương B đã thế chấp quyền sử dụng đất thừa đất số 1476 – TĐĐ số 24 tại thôn Gia L, xã Cát M cho Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam.

Sau khi vay vốn, vợ chồng bà V làm ăn thua lỗ, đến nay vẫn còn nợ Ngân hàng gốc vay 170.000.000 đồng. Lãi vay đã trả được một thời gian nhưng trả đến thời điểm nào bà không nhớ. Nay bà V thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện đòi nợ của Ngân hàng. Vợ chồng bà chấp nhận để Ngân hàng xử lý bán đấu giá tài sản thế chấp thừa đất nói trên của cha bà để thu hồi nợ theo pháp luật.

Cha bà V ông Trương B lâm bệnh chết ngày 14/01/2021. Mẹ bà V tên

Nguyễn Thị N (SN: 1948) – chết năm 2017, chết không để lại di chúc.

**Tại các biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2022, ngày 21/9/2022, ngày 22/9/2022 – ông Trương Quốc V, bà Trương Thị Đ, ông Trương Hồng Ph trình bày: Các ông, bà là con của ông Trương B. Ông Trương B đã thế chấp thửa đất số 1476 – tờ bản đồ 24 cho Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam để bảo đảm trả nợ vay cho vợ chồng bà V, ông L. Ông V, ông Ph, bà Đ thống nhất để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp thửa đất nói trên để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.*

**Đối với bị đơn ông Lê L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa cho ông L nhưng ông L cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến, không tham gia tố tụng vụ kiện, ông L phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.*

**Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

+Hợp đồng cho vay số: 6513/2020/HĐCV/NHCT542 ngày 03/6/2020 giữa Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú T với vợ chồng bà Trương Thị Hồng V – ông Lê L (bản sao).

+Giấy chứng nhận QSD đất số phát hành: CN 359942, số vào sổ: CS12081 ngày 08/5/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp cho ông Trương B được quyền sử dụng thửa đất số: 1476 – TĐĐ số 24 – DT: 462,7m² (80m² đất ở, 382,7m² đất trồng cây hàng năm khác) tại thôn Gia L, xã Cát M, huyện Phù C (bản sao).

+ “Hợp đồng thế chấp bất động sản” số: 131/2018/HĐBĐ/NHCT542 ngày 30/05/2018 giữa Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú T – Phòng giao dịch Phù C với ông Trương B. Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất thửa đất số: 1476 – TĐĐ số 24 – DT: 462,7m² (bản sao) – Nghĩa vụ được bảo đảm: Các khoản nợ vay của vợ chồng bà Trương Thị Hồng V – ông Lê L.

+Giấy chứng tử của ông Trương B (bản sao); bản tự khai của ông Hồ Đức H; bản tự khai của bà Trương Thị Hồng V; biên bản lấy lời khai ông Trương Hồng Ph, bà Trương Thị Đ, ông Trương Quốc V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Ngày 03/6/2020 Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam – Chi nhánh Khu công nghiệp Phú T – Phòng giao dịch Phù C có giải Ngân cho vợ chồng bà Trương Thị Hồng V – ông

Lê L vay số tiền 170.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 6513/2020/HĐCV/NHCT542 ngày 03/6/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với vợ chồng bà V, ông L. Thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 03/6/2021; thời hạn trả nợ gốc vào cuối kỳ. Lãi suất tại thời điểm nhận nợ 9,5%/năm. Áp dụng lãi suất ưu đãi 8,5%/năm trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân (theo Công văn số: 1353/TGD-NHCT63+62+56+6 ngày 18/3/2019). Bên cho vay sẽ chấm dứt ưu đãi lãi suất và yêu cầu khách hàng bồi hoàn số tiền ưu đãi lãi suất trong trường hợp xác định khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích, vi phạm các cam kết tại HĐCV. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tiền lãi trả vào ngày 03 hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Mua bán vải, quần áo may sẵn, giày dép.

Tài sản bảo đảm trả nợ các khoản nợ vay nói trên của vợ chồng bà V – ông L là quyền sử dụng đất thửa đất số 1476 – TĐĐ số 24 – DT: 462,7m² gồm 80m² đất ở, 382,7m² đất trồng cây hàng năm khác tại thôn Gia L, xã Cát M, huyện Phù C do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp cho ông Trương B được quyền sử dụng tại Giấy chứng nhận QSD đất số phát hành: CN 359942, số vào sổ: CS12081 ngày 08/5/2018 – theo “Hợp đồng thế chấp bất động sản” số: 131/2018/HĐBĐ/NHCT542 ngày 30/05/2018 giữa Ngân hàng TMCP C-th Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú T với ông Trương B (Cha ruột bà V). Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/8/2022 của Hội đồng xem xét, thẩm định, thửa đất nói trên hiện có diện tích thực tế trùng với diện tích được cấp trong giấy chứng nhận.

Quá trình vay vốn, bà V – ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay theo thỏa thuận, đến hạn trả nợ gốc vay cuối kỳ ngày 03/6/2021 vợ chồng bà V, ông L không trả, dẫn đến toàn bộ khoản vay của ông/bà đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04/6/2021. Sau khi vay, vợ chồng bà V trả được 13.282.380 đồng tiền lãi, lãi trả đến ngày 03/6/2021, sau đó không trả nữa. Riêng gốc vay đến nay còn nợ 170.000.000 đồng. Tính đến ngày 30/9/2022 (ngày Tòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án), vợ chồng bà V – ông L còn nợ Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam số tiền: 203.224.264 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc vay: 170.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 22.538.716 đồng.
- Nợ lãi phạt quá hạn: 10.685.548 đồng.

Nay tại phiên tòa, ông N đại diện hợp pháp của Ngân hàng yêu cầu vợ chồng bà V – ông L phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi vay nói trên cho Ngân hàng.

HĐXX xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại vì cả bên cho vay và bên vay đều có mục đích lợi nhuận trong ký kết hợp đồng tín dụng. Xuất phát từ Hợp đồng tín dụng nói trên. Bên cho vay Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, đã giải ngân cho vợ chồng bà V, ông L nhận đủ số tiền vay 170.000.000 đồng, nhưng vợ chồng bà V, ông L không trả hết số tiền nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng khi đến hạn trả nợ là vi phạm nghĩa vụ dân sự, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, hành vi này của vợ chồng bà V, ông

L là hành vi có lỗi. Xét Hợp đồng tín dụng số: 6513/2020/HĐCV/NHCT542 ngày 03/6/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C-thương Việt Nam với vợ chồng bà V, ông L có đủ điều kiện có hiệu lực của một giao dịch dân sự được quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên sau khi ký kết.

Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều: 351, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng bà V, ông L phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi vay còn nợ cho Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam với tổng số tiền phải trả (Tính đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm: 30/9/2022): 203.224.264 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc vay phải trả: 170.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn phải trả: 22.538.716 đồng.
- Nợ lãi phạt quá hạn phải trả: 10.685.548 đồng.

Buộc vợ chồng bà V, ông L còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng các khoản nợ lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa xét xử sơ thẩm vụ kiện trở đi cho đến khi trả xong toàn bộ số tiền nợ gốc vay theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 6513/2020/HĐCV/NHCT542 ngày 03/6/2020.

Kể từ ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực mà vợ chồng bà V, ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả hết số tiền nợ gốc và lãi vay nói trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi bán đấu giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1476 – TĐĐ số 24 của ông Trương B để thu hồi nợ.

[2]Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Buộc vợ chồng bà V, ông L phải nộp 10.161.213 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.800.000 đồng theo biên lai thu số: 0011417 ngày 25/4/2022.

[3]Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp hết 7.500.000 đồng vợ chồng bà V, ông L phải chịu. Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam đã tạm ứng nộp 7.500.000 đồng nên vợ chồng bà V, ông L phải hoàn trả lại 7.500.000 đồng này cho Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam.

[4]Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

-Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay - Thẩm phán, Thư ký và HĐXX tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng chồng bà V, ông L phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng các Điều: 351, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;*

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện đòi nợ của Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam đối với vợ chồng bà V, ông L.

1.1. Buộc vợ chồng bà Trương Thị Hồng V, ông Lê L phải thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi vay cho Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam với tổng số tiền phải trả (tính đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm: 30/9/2022): 203.224.264 đồng (*Hai trăm lẻ ba triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi tư đồng*). Trong đó:

-Nợ gốc vay phải trả: 170.000.000 đồng.

-Nợ lãi trong hạn phải trả: 22.538.716 đồng.

-Nợ lãi phạt quá hạn phải trả: 10.685.548 đồng.

1.2. Buộc vợ chồng bà V – ông L còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam các khoản nợ lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa xét xử sơ thẩm trở đi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 6513/2020/HĐCV/NHCT542 ngày 03/6/2020 cho đến khi nào trả xong toàn bộ số tiền gốc vay.

1.3. Kể từ ngày Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, vợ chồng bà V, ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả hết số tiền nợ gốc, nợ lãi vay nói trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP C-th Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi bán đấu giá tài sản thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1476 – TĐĐ số 24 – DT: 462,7m² (gồm 80m² đất ở, 382,7m² đất trồng cây hàng năm khác) tại thôn Gia L, xã Cát M, huyện Phù C thuộc quyền sử dụng của ông Trương B, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp cho ông Trương B được quyền sử dụng tại Giấy chứng nhận QSD đất số phát hành: CN 359942, sổ vào sổ: CS12081 ngày 08/5/2018 để thu hồi nợ.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc vợ chồng bà V, ông L phải nộp số tiền 10.161.213 đồng (*Mười triệu một trăm sáu mươi một nghìn hai trăm mười ba đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

3. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam 4.800.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí khởi kiện do Ngân hàng nộp tại biên lai thu số: 0011417 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp hết 7.500.000 đồng vợ chồng bà V, ông L phải chịu. Ngân hàng TMCP C- th Việt Nam đã tạm ứng nộp 7.500.000 đồng, vợ chồng bà V, ông L phải có nghĩa vụ hoàn trả lại 7.500.000 đồng này cho Ngân hàng TMCP C-th Việt Nam.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi đương sự vắng mặt cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Cát;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp